TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2024/HS-ST
Ngày 24 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Viên**

2. Bà **Nguyễn Thị Hoa**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Thẩm tra viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Bà **Vi Thị Ngọc Kim** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024; Quyết đinh hoãn phiên toà số 13/2024/QĐST-HPT ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình M**, sinh năm 1973; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn Ngọc Than, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Đình Chung, sinh năm 1917 (đã chết); con bà Nguyễn Thị Côi, sinh năm 1933; vợ: Lê Thị Nga, sinh năm 1977; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 19/01/2024. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Nguyễn Danh Đ**, sinh năm 1980; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn Ngọc Than, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Danh Điệp, sinh năm 1961; con bà Hoàng Thị Nhung, sinh năm 1960 (đã chết); vợ Nguyễn Thị Tuất, sinh năm 1982; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008;

- Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 07/3/2014 Công an xã N ra QĐ xử phạt hành chính số 15 về hành vi "đánh bạc" đã hết thời hiệu;

+ Tại bản án số 30 ngày 01/02/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Q xử 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "đánh bạc" ngày 08/6/2010 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, đã xóa án tích;

+ Tại bản án số 33/2011/HSST ngày 16/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử 06 tháng tù về tội "đánh bạc" ngày 11/6/2012 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, đã xóa án tích;

+ Tại bản án số 38/2016/HSST ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Q xử 06 tháng tù về tội "đánh bạc", hình phạt bổ sung 3.000.000 đồng. Ngày 17/4/2017 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, ngày 02/5/2019 đã nộp 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước, đã xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 19/01/2024. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Nguyễn Lương K**, sinh năm 1964; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn Ngọc Than, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/9; con ông Nguyễn Lương Duyên (đã chết); con bà Đỗ Thị Thành (đã chết); vợ Nguyễn Thị Nhiên, sinh năm 1966; con: có 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 14/01/2024. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Nguyễn L**, sinh năm 1985; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn Ngọc Than, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Duy Nhẫn, sinh năm 1961; con bà Đỗ Thị Uyển, sinh năm 1964; vợ Đỗ Thị Hiền, sinh năm 1989; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: ngày 07/3/2012 bị áp dụng biện pháp bắt buộc cai nghiện ma túy, ngày 23/10/2014 đã chấp hành xong;

+ Bản án số 47/2018/HSST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 08 tháng tù về tội "đánh bạc" bị cáo kháng cáo. Tại bản án phúc thẩm số 734/HSPT ngày 10/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSPT. Tại biên bản xác minh thi hành án ngày 18/01/2024 xác nhận bị cáo đã nộp đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm, xác định đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 19/01/2024. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1982; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn Ngọc Than, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Lê Phượng (đã chết); con bà Vương Thị Đương, sinh năm 1938; vợ Phùng Thị Vy, sinh năm 1985; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012;

- Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 272/2002/HSST ngày 29/11/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị xử 04 năm tù về tội "Cướp tài sản", ngày 21/02/2004 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, đã xoá án tích;

+ Tại bản án số 38/2016/HSST ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 07 tháng tù về tội "đánh bạc", phạt 3.000.000 đồng sung quỹ và án phí HSST và tại bản án phúc thẩm số 03/2017/HSPT ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Ngày 07/02/2020 đã nộp xong các khoản trên, đã xoá án tích;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 19/01/2024. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1975; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn Ngọc Than, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Ngọc Toàn (đã chết); con bà Đỗ Thị Tổng, sinh năm 1952; vợ Đỗ Thị Huệ, sinh năm 1982; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 14/01/2024. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: **Đỗ Hữu T**, sinh năm 1975; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn Ngọc Than, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Đỗ Hữu Sơn (đã chết); con bà Đặng Thị Thanh (đã chết); vợ Nguyễn Thi Ngát, sinh năm 1984; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 14/01/2024. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: **Đỗ Hữu H**, sinh năm 1973; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn Ngọc Than, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đỗ Hữu Sơn (đã chết); con bà Đặng Thị Thanh (đã chết); vợ Nguyễn Thị Vận, sinh năm 1974; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 14/01/2024. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Họ và tên: **Đỗ Tiến D**, sinh năm 1988; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn Ngọc Than, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đỗ Tiến Đại, sinh năm 1965; con bà Nguyễn Thị Thơm, sinh năm 1965; vợ Tạ Thị Dung, sinh năm 1989; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 17/01/2024. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Họ và tên: **Vương Văn L**, sinh năm 2002; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn Ngọc Than, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn:

12/12; con ông Vương Văn Thủy, sinh năm 1974; con bà Tào Thị Hiền, sinh năm 1975; vợ con chưa có; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 15/01/2024. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ, ngày 11 tháng 01 năm 2024, Đỗ Tiến D, Đỗ Hữu T, Vương Văn Thực, Nguyễn Danh Đ và Nguyễn Lương K lần lượt đến nhà Nguyễn Đình M ở thôn Ngọc Than, xã N, huyện Q chơi. Quá trình uống nước Diện, Tú, Đức, Kế đã rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh tá lả và được Minh đồng ý cho đánh bạc tại nhà mình. Minh dẫn Diện, Tú, Đức, Kế lên phòng trên tầng 3, tại đây Minh trải 01 chiếc thảm vải màu đỏ của gia đình xuống nền nhà và lấy 02 bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở trong phòng rồi đưa cho Diện, Tú, Đức, Kế để sử dụng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với nhau, khi các đối tượng đang đánh bạc thì Minh đi xuống tầng 1 ngồi uống nước, cùng lúc này ông Thực đi lên tầng 3 nhưng không tham gia đánh bạc cùng các đối tượng mà chỉ ngồi xem. Khi đánh bạc các đối tượng tự quy ước và thống nhất với nhau nếu ai được "Ù" thì sẽ trích ra 20.000 đồng từ số tiền thắng thu được của người thua trong ván bạc đó rồi để ra chiếu cho Minh (chủ nhà).

Đến khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày, khi Minh đang ngồi uống nước tại phòng khách tầng 1 nhà mình thì lần lượt có Nguyễn Trung T, Đỗ Hữu H, Nguyễn Ngọc T đến chơi, sau đó Minh có rủ Thành, Hải, Toản đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh sâm thì tất cả đều đồng ý và cả 04 người lên tầng 3 để đánh bạc. Do Diện, Tú, Đức, Kế đang ngồi đánh bạc phía bên trái của gian phòng hướng từ ngoài cửa vào nên Minh đã lấy 02 bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở bên trong phòng và trải 01 chiếc chiếu nhựa xuống nền nhà rồi trải tiếp 01 tấm thảm vải màu đỏ lên trên để cùng Thành, Toản, Hải đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Sâm". Khi đánh bạc Minh, Thành, Toản, Hải tự quy ước và thống nhất nếu ai được "Sâm" thì sẽ phải trích ra 20.000 đồng từ số tiền thu được của những người thua trong ván bạc đó và để ra ngoài chiếu cho Minh chủ nhà. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì Vương Văn L sinh năm 2002, ở cùng thôn đến và tham gia đánh bạc cùng Minh, Thành, Toản, Hải. Sau đó thì Nguyễn L sinh năm 1985, ở cùng thôn cũng đến nhà Minh chơi và vào thay vị trí của Minh để đánh bạc cùng Lâm, Thành, Toản, Hải còn Minh lúc này không tham gia đánh bạc nữa mà ngồi xem. Đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đang đánh bạc trên 02 chiếu bạc thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng rồi đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

** Vật chứng thu giữ:*

- *Tại chiếu đánh "Tá lả" (chiếu 1):* 02 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài; 01 chiếc thảm vải màu đỏ, đã qua sử dụng; thu giữ số tiền trên chiếu bạc: 2.300.000 đồng; Thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc: 13.600.000 đồng.

- *Tại chiếu đánh "Sâm" (chiếu 2):* 02 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài; 01 chiếc thảm vải màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; thu giữ số tiền trên chiếu bạc: 3.360.000 đồng; thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc: 9.930.000 đồng.

** Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận như sau:*

- Tại chiếu đánh tá lả (chiếu 1):

+ *Nguyễn Danh Đ:* khi đánh bạc Đức có số tiền **6.250.000 đồng**. Đức đánh nhiều ván bạc, khi bị Công an bắt quả tang Đức đang thắng 310.000 đồng, Đức bị thu giữ dưới chiếu bạc trước vị trí ngồi 640.000 đồng, bị thu giữ trên người 5.900.000 đồng. Nếu không bị bắt Đức sẽ tiếp tục sử dụng số tiền bị thu giữ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đức "Ù" 01 ván và đã trích 20.000 đồng ra ngoài cho chủ nhà.

+ *Nguyễn Lương K:* khi đánh bạc Kế có số tiền **5.600.000 đồng**. Kế đánh nhiều ván bạc, khi bị Công an bắt quả tang Kế đang thua 190.000 đồng, Kế bị thu giữ dưới chiếu bạc trước vị trí ngồi 1.120.000 đồng, thu giữ trên người 4.250.000 đồng. Nếu không bị bắt Kế sẽ tiếp tục sử dụng số tiền bị thu giữ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Kế "Ù" 02 ván và đã trích 40.000 đồng ra ngoài cho chủ nhà.

+ *Đỗ Hữu T:* khi đánh bạc Tú có số tiền **2.350.000 đồng**. Tú đánh nhiều ván bạc, khi bị Công an bắt quả tang Tú đang thắng 140.000 đồng, Tú bị thu giữ dưới chiếu bạc trước vị trí ngồi 200.000 đồng, thu giữ trên người 2.250.000 đồng. Nếu không bị bắt Tú sẽ tiếp tục sử dụng số tiền bị thu giữ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Tú "Ù" 02 ván và đã trích 40.000 đồng ra ngoài cho chủ nhà.

+ *Đỗ Tiến D:* khi đánh bạc Diện có số tiền **1.700.000 đồng**. Diện đánh nhiều ván bạc, khi bị Công an bắt quả tang Diện đang thua 260.000 đồng, Diện bị thu giữ dưới chiếu bạc trước vị trí ngồi 200.000 đồng, thu giữ trên người 1.200.000 đồng. Nếu không bị bắt Diện sẽ tiếp tục dùng số tiền bị thu giữ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Diện "Ù" 02 ván và đã trích 40.000 đồng ra ngoài cho chủ nhà.

- Tại chiếu bạc thứ 2 (đánh sâm):

+ *Nguyễn Ngọc T:* khi đánh bạc Toản có số tiền **3.430.000 đồng** sử dụng vào mục đích đánh bạc. Toản đánh nhiều ván bạc, khi bị Công an bắt quả tang Toản đang thua 230.000 đồng, Toản bị thu giữ dưới chiếu bạc trước vị trí ngồi 130.000 đồng, thu giữ trên người 3.030.000 đồng. Nếu không bị bắt Toản sẽ tiếp tục sử dụng số tiền bị thu giữ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Toản được "Sâm" 02 ván và đã trích 40.000 đồng ra ngoài cho chủ nhà.

+ *Nguyễn Đình M:* khi đánh bạc Minh có số tiền **3.000.000 đồng** sử dụng vào mục đích đánh bạc. Minh đánh nhiều ván bạc, sau đó đã cho Lam thay vị trí đánh bạc, còn Minh ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Đến khi bị Công an bắt quả tang Minh đã thắng 250.000 đồng và đang ngồi xem, Minh bị thu giữ trên người 3.250.000 đồng.

+ *Nguyễn L:* khi đánh bạc Lam có số tiền **2.780.000 đồng**. Lam đánh nhiều ván bạc, khi bị Công an bắt quả tang Lam đang thua 300.000 đồng, Lam bị thu giữ dưới chiếu bạc trước vị trí ngồi 480.000 đồng, thu giữ trên người 2.000.000 đồng. Nếu không bị bắt Lam sẽ tiếp tục sử dụng số tiền bị thu giữ để đánh bạc.

+ *Đỗ Hữu H:* khi đánh bạc Hải có số tiền **2.000.000 đồng** sử dụng vào mục đích đánh bạc. Hải đánh nhiều ván bạc, khi bị Công an bắt quả tang Hải đang thắng 200.000 đồng, Hải bị thu giữ dưới chiếu bạc trước vị trí ngồi 550.000 đồng, thu giữ trên người 1.650.000 đồng. Nếu không bị bắt Hải sẽ tiếp tục sử dụng số tiền bị thu giữ để đánh bạc.

+ *Nguyễn Trung T:* khi đánh bạc Thành có số tiền **1.900.000 đồng**. Thành đánh nhiều ván bạc, khi bị Công an bắt quả tang Thành đang thắng 200.000 đồng, Thành bị thu giữ dưới chiếu bạc trước vị trí ngồi 2.080.000 đồng. Nếu không bị bắt Thành sẽ tiếp tục sử dụng số tiền bị thu giữ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Thành được "Sâm" 01 ván và đã trích 20.000 đồng ra ngoài cho chủ nhà.

+ *Vương Văn L:* Khi đánh bạc Lâm có số tiền **180.000 đồng**. Lâm đánh nhiều ván bạc, khi bị Công an bắt quả tang Lâm đang thua 120.000 đồng, Lâm bị thu giữ dưới chiếu bạc trước vị trí ngồi 60.000 đồng. Nếu không bị bắt Lâm sẽ tiếp tục sử dụng số tiền bị thu giữ để đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là **29.190.000 đồng**. Trong đó số tiền tại chiếu đánh Sâm là 13.290.000 đồng; Số tiền tại chiếu đánh tá lả là 15.900.000 đồng.

** Cách thức các đối tượng đánh bạc như sau:*

- *Đối với hình thức đánh "Tá lả":* khi chơi các con bạc sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chia làm 4 phần, 3 phần mỗi người sẽ được chia 9 lá bài và phần còn lại người chia (hoặc người thắng) sẽ được 10 lá bài, số bài còn lại sẽ để vào giữa 4 người chơi để làm "Nọc". Người chơi tham gia chơi sau khi nhận được đủ lá bài sẽ sắp xếp lá bài đó để có cạ (cạ là từ 2 lá trở đi cùng giá trị hoặc từ 2 lá liên tiếp hoặc cách nhau 1 đơn vị có cùng chất với nhau, ví dụ như đôi 4, 5 (bích) và 7 (bích), phỏm (phỏm là từ 3 cây trở đi cùng giá trị hoặc từ 3 cây trở đi liên tiếp về mặt giá trị có cùng chất với nhau như ba con 3 (rô), 4 (rô) 5 (rô) 6 (rô) 7 (rô). Vòng chơi sẽ theo thứ tự ngược kim đồng hồ, bắt đầu từ người chơi cầm 10 lá bài, người chơi cầm 10 lá sẽ đánh trước 1 lá bài, người bên tay phải của người chơi vừa đánh, nếu thấy có thể ăn được cây đó để tạo thành phỏm thì ăn ngay và đánh cho người bên cạnh cây khác, còn nếu không ăn được thì người chơi đó cần phải rút một cây từ "Nọc" rồi xắp xếp lại bài và tiếp tục đánh bài. Nếu có người "Ù" hoặc hết 4 vòng chơi thì ván bài sẽ kết thúc. Người thắng sẽ là người trên tay có 09 quân bài tạo thành các phỏm "gọi là ù" hoặc người có bài trên tay với số điểm tổng ít nhất. Sau khi ván bạc kết thúc người thắng là người được ù hoặc có số điểm ít nhất, những người chơi khác sẽ phải bỏ ra số tiền thua bạc cụ thể như sau: Thắng dưới hình thức ù thì ba người chơi còn lại mỗi người sẽ phải bỏ ra 100.000 đồng, người thắng sẽ trích ra 20.000 đồng để ra ngoài chiếu cho chủ nhà, số tiền này chủ nhà sẽ được hưởng lợi toàn bộ; Nếu người chơi

thắng dưới hình thức tính điểm thì người về nhì phải bỏ ra 20.000 đồng, về ba bỏ ra 40.000 đồng, về thứ 4 sẽ bỏ ra 60.000 đồng, người nào móm (không có phỏm nào) sẽ phải bỏ ra 80.000 đồng để trả cho người thắng.

- Đối với hình thức đánh "Sâm": khi chơi các con bạc sử dụng 01 bộ bài 52 quân và quy định cược mỗi quân bài là 5.000 đồng, mỗi người chơi mỗi ván được chia 10 quân bài, quân bài gồm 2 phần là số và chất. Giá trị quân bài chỉ phụ thuộc vào số. Độ mạnh giảm dần như sau: 2 > A (Át) > K > Q > J > 10 > 9 > ... > 3. Bắt đầu vào ván chơi, mỗi người đều có quyền hô báo Sâm. Người hô báo Sâm trước sẽ có quyền đánh đầu tiên. Người hô báo Sâm nếu bị chặn sẽ phải đền cho người chặn 400.000 đồng. Nếu người hô báo Sâm đánh hết bài, không ai chặn được thì mỗi người phải trả cho người hô báo sâm số tiền 100.000 đồng. Người thắng ván trước sẽ là người chia bài, chia mỗi người 10 lá sau đó nếu không có ai báo Sâm thì người thắng ván trước đó được đánh trước. Đánh lần lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người được ra một lá hoặc một bộ nhiều lá. Người ra sau phải đánh bài có cùng loại và cao hơn người đánh trước. Trong vòng đánh nếu một người bỏ lượt thì coi như bỏ cả vòng. Nếu không còn ai chặn được tiếp thì người đánh cuối cùng được ra bài bắt đầu vòng mới. Đánh tới khi nào người nào hết bài đầu tiên là thắng, các nhà còn lại sẽ đếm số lá trên bài và sẽ tính tiền theo 5.000 đồng/01 lá rồi trả cho người về nhất.

* Quá trình Điều tra, các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

* Cáo trạng số 29/CT-VKS-QO ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, truy tố bị cáo Nguyễn Đình M phạm vào tội "Đánh bạc" và "Gá bạc" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Đỗ Hữu H, Nguyễn Trung T, Nguyễn Danh Đ, Đỗ Tiến D, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn L, Vương Văn L, Nguyễn Lương K, Đỗ Hữu T phạm vào tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình M phạm vào tội "Đánh bạc" và "Gá bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015; Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Danh Đ; Nguyễn Lương K; Nguyễn L; Nguyễn Trung T; Nguyễn Ngọc T; Đỗ Hữu T; Đỗ Hữu H; Đỗ Tiến D và Vương Văn L phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, khoản 1, Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Gá bạc" và từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc **Nguyễn Đình**

M phải chịu từ 21 đến 27 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ số ngày đã tạm giữ (từ ngày 12/01/2024 đến ngày 19/01/2024).

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Danh Đ** từ 07 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; bị cáo được trừ số ngày đã tạm giữ (từ ngày 12/01/2024 đến ngày 19/01/2024).

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn L** từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; bị cáo được trừ số ngày đã tạm giữ (từ ngày 12/01/2024 đến ngày 19/01/2024)

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung T** từ 06 đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; bị cáo được trừ số ngày đã tạm giữ (từ ngày 12/01/2024 đến ngày 19/01/2024).

- Áp dụng chung khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lương K** từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ số ngày đã tạm giữ (từ 12/01/2024 đến ngày 19/01/2024);

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T** từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ số ngày đã tạm giữ (12/01/2024 đến ngày 14/01/2024);

+ Xử phạt bị cáo **Đỗ Hữu T** từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ số ngày đã tạm giữ (từ 12/01/2024 đến ngày 14/01/2024);

- Áp dụng chung khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

+ Xử phạt bị cáo **Đỗ Hữu H** từ 08 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ số ngày đã tạm giữ (từ 12/01/2024 đến ngày 14/01/2024);

+ Xử phạt bị cáo **Đỗ Tiến D** từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. bị cáo được trừ số ngày đã tạm giữ (từ 12/01/2024 đến ngày 17/01/2024).

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt tiền đối với bị cáo **Vương Văn L** mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo .

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a, b, khoản 2, 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 04 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 02 thảm vải màu đỏ và 01 chiếu nhựa màu xanh đã qua sử dụng; tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo đánh bạc là 29.190.000 đồng.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận, bào chữa gì. Nội dung lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt vì các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy lời khai các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ trong vụ án; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 05 phút, ngày 11 tháng 01 năm 2024, Nguyễn Đình M đã sử dụng nhà ở của mình tại thôn Ngọc Than, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội và chuẩn bị các công cụ gồm 04 bộ bài tú lơ khơ, 02 thảm vải và 01 chiếu nhựa để cho các bị cáo đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là **29.190.000 đồng**.

Trong đó: các bị cáo Nguyễn Danh Đ có 6.250.000 đồng; Nguyễn Lương K có 5.600.000 đồng, Đỗ Hữu T có 2.350.000 đồng; Đỗ Tiến D có 1.700.000 đồng đánh bạc dưới hình thức "Tá lả". Tổng số tiền đánh bạc là 15.900.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Đình M có 3.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc T có 3.430.000 đồng; Nguyễn L có 2.780.000 đồng; Đỗ Hữu H có 2.000.000 đồng; Nguyễn Trung T có 1.900.000 đồng; Vương Văn L có 180.000 đồng đánh bạc dưới hình thức chơi "Sâm". Tổng số tiền đánh bạc là 13.290.000 đồng.

Quá trình đánh bạc các con bạc được "Ù" và được "Sâm" bỏ ra 20.000 đồng cho chủ nhà là Nguyễn Đình M, số tiền đã bỏ ra được 200.000 đồng. Minh chưa kịp lấy thì bị bắt. Khi các bị cáo đánh bạc tại nhà Minh thì Minh không bố trí người canh gác, bảo vệ, không tổ chức cầm cố tài sản cho các đối tượng đánh bạc, không trực tiếp thu tiền hồ, tiền phế của các đối tượng mà chỉ hưởng lợi số tiền mà các đối tượng khi đánh bạc được "Ù" (tại chiếu đánh tá lả) và "Sâm" (tại chiếu đánh sâm) bỏ ra chiếu bạc.

Như vậy, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Minh đã thỏa mãn đầy đủ yêu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội "Gá bạc" quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015; Hành vi của các bị cáo còn lại cũng thỏa mãn đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo về các tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:

Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự kỷ cương xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ những tác hại do hành vi đánh bạc gây ra và cũng nhận thức được hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật. Thế nhưng các bị cáo đã hám lời cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình Điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với các bị cáo Đỗ Tiến D, Nguyễn Lương K, Vương Văn L, Đỗ Hữu H, Nguyễn Ngọc T và Đỗ Hữu T khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Minh trước đây đã từng là quân nhân có 02 năm trong quân ngũ; bị cáo Kế đã từng có 03 năm trong quân ngũ; bị cáo Toản đã từng phục vụ trong quân ngũ và có bố đẻ cũng từng tham gia kháng chiến được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, được tặng kỷ niệm chương; còn bị cáo Lam gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt chính đối với các bị cáo:

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình đánh bạc không có người canh gác, không ai cho vay lãi hay sử dụng phương tiện trợ giúp cho việc đánh bạc nhưng cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp. Cụ thể như sau:

- Bị cáo *Nguyễn Đình M* là chủ nhà đã đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình với số tiền phạm tội "gá bạc" trên 20 triệu đồng và có tham gia đánh bạc với số tiền là 3.000.000 đồng, đồng thời có thu lời bất chính khi có người ù hoặc sâm với số tiền là 200.000 đồng nhưng Minh chưa kịp lấy thì bị bắt. Đồng thời Minh còn là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc gồm 04 bộ bài tú lơ khơ, 02 thảm vải và 01 chiếu nhựa nên Minh có vai trò chính (đầu vụ) trong vụ án nên phải chịu mức án cao nhất, cần cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục đối với bị cáo.

- Đối với các bị cáo tham gia đánh bạc:

Các bị cáo *Nguyễn Danh Đ, Nguyễn Trung T, Nguyễn L đều có nhân thân xấu:* Đức đã 03 lần bị Tòa án xét xử đều về tội "đánh bạc" vào các năm 2010, 2011, 2016; 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2014. Thành đã 02 lần bị Tòa án xét xử trong đó có 01 lần bị xử về tội đánh bạc năm 2016; Lam đã từng 01 lần bị xử phạt hành chính và 01 lần bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc vào năm 2018. Tuy các bị cáo đều đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học còn tiếp tục thực hiện hành vi "đánh bạc" với số tiền lần lượt là 6.250.000 đồng, 1.900.000 đồng, 2.780.000 đồng nên các phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc và phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

Các bị cáo *Nguyễn Lương K, Nguyễn Ngọc T, Đỗ Hữu T, Đỗ Hữu H và Đỗ Tiến D* có lý lịch trong hồ sơ thể hiện các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trong vụ án lần lượt là 5.600.000 đồng, 3.430.000 đồng, 2.350.000 đồng, 2.000.000 đồng, 1.700.000 đồng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử các bị cáo mức án nghiêm tùy theo số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc, nhưng không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo *Vương Văn L* có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền sự dụng vào hành vi đánh bạc là 180.000 đồng, do đó cần áp dụng xử phạt tiền là hình phát chính theo Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 04 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 02 thảm vải màu đỏ và 01 chiếu nhựa màu xanh đã qua sử dụng; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 29.190.000 đồng.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về xử lý vật chứng phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình M phạm vào tội "Đánh bạc" và "Gá bạc".

- Tuyên bố các bị cáo Đỗ Hữu H, Nguyễn Trung T, Nguyễn Danh Đ, Đỗ Tiến D, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn L, Vương Văn L, Nguyễn Lương K, Đỗ Hữu T phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình M 18 (**mười tám) tháng tù về tội "Gá bạc" và **06** (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt của hai tội danh trên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **24** (hai bốn) tháng tù, được trừ 07 ngày tạm giữ (từ ngày 12/01/2024 đến ngày 19/01/2024). Bị cáo còn phải chấp hành 23 (hai mươi ba) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Danh Đ 07** (bảy) tháng tù, được trừ 07 ngày tạm giữ (từ ngày 12/01/2024 đến ngày 19/01/2024). Bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.3. Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn L 06** (sáu) tháng tù, được trừ 07 ngày tạm giữ (từ ngày 12/01/2024 đến ngày 19/01/2024). Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.4. Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung T 06** (sáu) tháng tù, được trừ 07 ngày tạm giữ (từ ngày 12/01/2024 đến ngày 19/01/2024). Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.5. Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lương K 14** (mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được trừ 07 ngày tạm giữ từ 12/01/2024 đến ngày 19/01/2024 quy đổi thành 21 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thi hành 13 (mười ba) tháng 09 (chín)

ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

1.6. Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T 12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được trừ 02 ngày tạm giữ từ 12/01/2024 đến ngày 14/01/2024 quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thi hành 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

1.7. Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Đỗ Hữu T 10** (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được trừ 02 ngày tạm giữ từ 12/01/2024 đến ngày 14/01/2024 quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thi hành 09 (chín) tháng 24 (hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

1.8. Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Đỗ Hữu H 08** (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được trừ 02 ngày tạm giữ từ 12/01/2024 đến ngày 14/01/2024 quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thi hành 07 (bảy) tháng 24 (hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

1.9. Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Đỗ Tiến D 06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được trừ 05 ngày tạm giữ từ 12/01/2024 đến ngày 17/01/2024 quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thi hành 05 (năm) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

1.10. Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Vương Văn L** mức phạt tiền là **20.000.000** (*hai mươi triệu*) đồng.

Giao các bị cáo Nguyễn Lương K, Nguyễn Ngọc T, Đỗ Hữu T, Đỗ Hữu H, Đỗ Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ cho các bị cáo.

2. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh cũ, đã qua sử dụng; 02 (hai) chiếc thảm vải màu đỏ cũ, đã qua sử dụng; 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ cũ, đã qua sử dụng, mỗi bộ gồm 52 quân bài theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 47/2024/THA ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 29.190.000 *(hai mươi chín triệu, một trăm chín mươi nghìn)* đồng theo Uỷ nhiệm chi ngày 21 tháng 5 năm 2024 vào tài khoản số 3949.0.1052756.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12; điểm a, khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 24 tháng 5 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Long